

Bản án số: 15/2026/HS-ST

Ngày: 05-3-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số F, ấp P, xã A, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Minh H (chết) và con bà Văng Thị T1 (chết); có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không.

Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020, bị cáo Lê Văn T quen biết một người tự giới thiệu tên T2, nhà ở tỉnh Thanh Hóa (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể), có làm Giấy phép lái xe hạng A1 giả, bị cáo T biết rõ là giấy phép lái xe do T2 làm là giả vì không qua thi sát hạch giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo vẫn đặt mua Giấy phép

lái xe hạng A1 giả của T2 với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để sử dụng xuất trình khi có lực lượng cảnh sát giao thông. Bị cáo T cung cấp thông tin về Chứng minh nhân dân của bị cáo T cho T2, khoảng 01 tháng sau, T2 giao trực tiếp cho bị cáo T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số H, họ tên LÊ VĂN T, ngày sinh: 01/01/1986, nơi cư trú: P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp, ngày 25/06/2020.

Ngày 27/01/2025, bị cáo Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 66N1-437.56 di chuyển trên đoạn đường thuộc khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ) thì xảy ra va chạm với xe ô tô biển số 50H-668.16 do ông Nguyễn Viết K điều khiển, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn giao thông này, đồng thời chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ để xử phạt vi phạm hành chính các cá nhân liên quan.

Ngày 17/5/2025, tại Phòng C Công an tỉnh Đ, địa chỉ số B L, khóm M, phường M, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo T xuất trình Giấy phép lái xe A1, số 871125811377 nêu trên để nhằm mục đích không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ về lỗi “Không có Giấy phép lái xe”. Do nghi ngờ Giấy phép lái xe do T xuất trình là giả nên Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ tiến hành tạm giữ để trưng cầu giám định Giấy phép lái xe do T đã giao nộp.

Kết luận giám định số 582/KL-KTHS, ngày 31/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đã có kết luận Giấy phép lái xe hạng A1, số 871125811377, họ tên Lê Văn T, ngày sinh: 01/01/1986, nơi cư trú: P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp, ngày 25/06/2020 gửi đến giám định là giả nên Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để giải quyết.

Tại Công văn số 3663/PC08-Đ10 ngày 16/10/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ xác định: Qua tra cứu trên Hệ thống Quản lý giấy phép lái xe của Cục C thì hiện tại không phát hiện thông tin giấy phép lái xe số 871125811377 của Lê Văn T.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSKV9 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Sử dụng con

dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 giả để xuất trình với Lực lượng Cảnh sát giao thông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phân tích cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 (S) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Các phần khác đề nghị xử lý như Quyết định Cáo trạng đã nêu.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng, Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Sau khi xảy ra va chạm giao thông với xe ô tô biển số 50H-668.16 vào ngày 27/01/2025 thì đến ngày 17/5/2025, bị cáo Lê Văn T đến Phòng Cảnh sát giao

thông Công an tỉnh Đ tại địa chỉ số B L, khóm M, phường M, tỉnh Đồng Tháp xuất trình giấy phép lái xe hạng A1, số 871125811377 mang tên Lê Văn T để nhằm mục đích không bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ về lỗi “Không có giấy phép lái xe” thì bị thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 582/KL-KTHS, ngày 31/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận Giấy phép lái xe hạng A1, số 871125811377 do bị cáo T xuất trình tại Phòng C Công an tỉnh Đ là giả.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước một cách trái pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Từ những phân tích trên, có căn cứ khẳng định hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả của bị cáo đủ cơ sở cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như sau:

Điều 341: Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó hành vi của bị cáo cần phải được xử lý. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Văn T nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng.

Từ những phân tích trên đôi chiếu quy định pháp luật xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, giấy phép lái xe hạng A1 số 871125811377, họ tên LÊ VĂN T, ngày sinh: 01/01/1986, nơi cư trú: P, X. Phú Thành B, H. T, T3 Đồng Tháp do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp, ngày 25/06/2020 giả là vật chứng của vụ án nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án (Ngày 05/3/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 số 871125811377, họ tên LÊ VĂN T, ngày sinh: 01/01/1986, nơi cư trú: P, X. Phú Thành B, H. T, T3 Đồng Tháp do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp, ngày 25/06/2020.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 - ĐT;
- Phòng GDKT TA tỉnh ĐT;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thanh Trúc